TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2026/QĐST- DS	*Lào Cai, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y - Sinh năm: 1991; Căn cước công dân số: 031191026660; Cấp ngày: 04/8/2022; Địa chỉ: Số nhà 5, đường S, thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: - Bà Phạm Thu H - Sinh năm: 1982; Căn cước công dân số: 015182006534; Cấp ngày: 07/3/2023. Địa chỉ: Tổ 24, phường L, tỉnh Lào Cai.

- Ông Nguyễn Trường G - Sinh năm: 1983; Căn cước công dân số: 015083005107; Cấp ngày: 05/3/2024. Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn L - Sinh năm: 1990; Căn cước công dân số: 015090005931; Cấp ngày: 02/2/2023. Địa chỉ: Số nhà 5, đường S, thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Phạm Thu H và ông Nguyễn Trường G có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Phần nghĩa vụ thanh toán cụ thể như sau:

Bà Phạm Thu H phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Y số tiền là: 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

Ông Nguyễn Trường G phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Y số tiền là: 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền ở trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357, Điều 468 - Bộ Luật dân sự.

- Về án phí: Bà Phạm Thu H và ông Nguyễn Trường G mỗi người phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Y không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Y được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/26 số 41 ngày 30/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Kim Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS NDtỉnh;
- VKSND khu vực 6 - Lào Cai;
- Phòng THADS KV 6 - Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.